

Quá trình tàn tật và biện pháp phòng ngừa.

Các thương tật thứ phát thường gặp Và cách phòng ngừa

Mục tiêu học tập

Sau khi học xong bài này, học viên có khả năng:

- 1. Trình bày được nguyên nhân tàn tật và phân loại tàn tật.*
- 2. Trình bày được định nghĩa về khiếm khuyết, giảm khả năng, tàn tật và cho ví dụ.*
- 3. Nêu được các biện pháp phòng ngừa tàn tật.*
- 4. Nêu được các thương tật thứ phát thường gặp cách phòng ngừa.*

1. Tình hình tàn tật trên thế giới và ở Việt Nam

1.1. Tình hình tàn tật trên thế giới và ở Việt Nam

Theo ước tính của Tổ chức Y tế thế giới, số người tàn tật chiếm khoảng 7-10% dân số nhân loại (khoảng 600 triệu người).

Ở Việt Nam, theo số liệu của Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội có gần 5 triệu người khuyết tật, chiếm khoảng 5- 7% dân số. Trong số đó có gần 1,5 triệu người là tàn tật nặng, cần được Nhà nước và xã hội giúp đỡ.

Các chuyên gia của Tổ chức Y tế Thế giới nhận định rằng, số lượng người tàn tật không dừng lại ở con số trên mà còn gia tăng nhanh chóng theo tỷ lệ với sự gia tăng dân số theo cấp số nhân.

1.2. Chính sách của Nhà nước CHXHCN Việt Nam đối với người tàn tật

Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Đại hội đồng Liên hợp quốc mà Việt Nam là một thành viên đã thừa nhận "Phẩm giá vốn có và các quyền bình đẳng bất di bất dịch của các thành viên trong gia đình loài người là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới". Người khuyết tật cũng là một thành viên trong gia đình ấy.

Nhà nước Việt Nam từ lâu đã khẳng định Người tàn tật là đối tượng được quan tâm trong hệ thống chính sách xã hội. Quan điểm nhất quán đó đã được thể hiện trong các điều khoản quy định việc trợ giúp, đảm bảo quyền lợi bình đẳng cho Người tàn tật của Hiến

pháp Việt Nam năm 1959, 1980 và 1992, Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998 và Luật người khuyết tật đã được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2010 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Luật người khuyết tật khẳng định: Bảo vệ, chăm sóc và tạo điều kiện cho người tàn tật hòa nhập cộng đồng là hoạt động có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc, là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta.

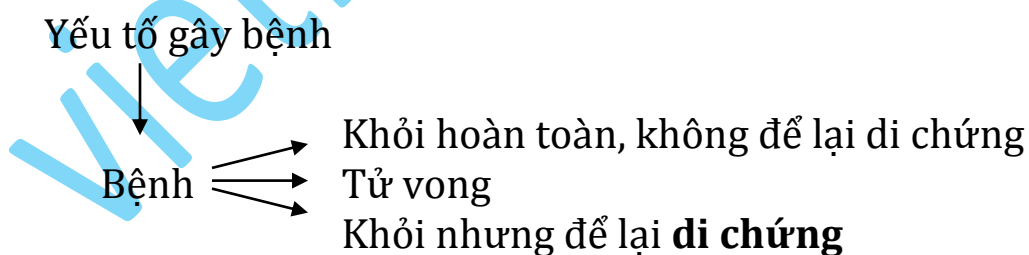
2. Quá trình tàn tật

Tàn tật là hậu quả của quá trình bệnh lý, khiếm khuyết và giảm khả năng gây ra.

2.1. Quá trình gây bệnh

Khi một tác nhân (vật lý, hóa học, sinh học, di truyền) tác động vào con người làm thay đổi sinh lý, sinh hóa của cơ thể gọi là quá trình bệnh lý. Quá trình này có thể được điều chỉnh và dừng lại không gây nên bệnh (cơ thể đủ sức đề kháng và điều chỉnh tốt) hoặc có thể diễn biến nặng gây nên bệnh.

Bệnh là do quá trình bệnh lý tác động vào tế bào, cơ quan, hệ thống, cơ thể, ảnh hưởng đến chức năng cụ thể của cơ quan, hệ thống cơ thể của người bệnh, có khi ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng tồn tại của người bệnh.



2.2. Quá trình tàn tật

Di chứng của bệnh có thể là khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật. Tổ chức Y tế

Thế giới đã đưa ra các định nghĩa về chúng như sau:

2.2.1. Khiếm khuyết: là sự mất mát, thiếu hụt hoặc bất thường về cấu trúc giải phẫu, tâm lý, sinh lý hoặc chức năng do bệnh hoặc các nguyên nhân khác gây nên.

Phần lớn các bệnh thường để lại một vài khiếm khuyết vĩnh viễn hoặc thoáng qua.

Ví dụ: Người nông dân 25 tuổi bị cụt 1 chân do tai nạn giao thông.

Cụt chân → Bất thường về giải phẫu.

2.2.2. Giảm khả năng: là bất kỳ sự hạn chế hay mất khả năng thực hiện một hoạt động gây nên bởi khiếm khuyết.

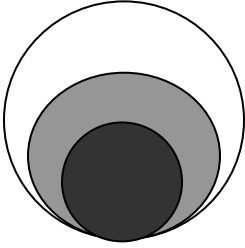
Ví dụ: Do cụt chân nên người thanh niên nói trên đi lại, chạy nhảy khó khăn, không

như người bình thường → giảm khả năng đi lại, chạy nhảy.

2.2.3. Tàn tật: là tình trạng người bệnh do bị khiếm khuyết, giảm khả năng nên không thực hiện được vai trò của mình trong xã hội mà người cùng tuổi, cùng giới, cùng hoàn cảnh và cùng công việc lại thực hiện được.

Ví dụ: Người nông dân 25 tuổi bị cụt 1 chân do tai nạn giao thông nói trên: Cụt chân (khiếm khuyết) → Khó khăn khi đi lại, chạy nhảy (giảm khả năng) → không làm ruộng được, không tự nuôi sống bản thân, sống dựa vào gia đình, không thực hiện được vai trò của người này trong gia đình và cộng đồng (tàn tật).

Như vậy, *khiếm khuyết* là mức độ khuyết tật nhẹ nhất gây tổn thương ở mức độ cơ quan hoặc mô; *giảm khả năng* là mức độ khuyết tật nặng hơn, ảnh hưởng đến toàn bộ cơ thể của người bệnh; *tàn tật* là mức độ khuyết tật nặng nhất, gây cản trở cho người bệnh ở mức độ xã hội. Do đó người khuyết tật rất khó khăn trong việc hội nhập xã hội và tự kiếm sống nên họ sống lệ thuộc một phần hoặc hoàn toàn vào người khác.

ĐN CỦA TCYTTG		MỨC ĐỘ
Tàn tật		Xã hội
Giảm khả năng		Toàn bộ cơ thể
Khiếm khuyết		Cơ quan hoặc mô

2.3. Nguyên nhân của tàn tật:

Có 4 nhóm nguyên nhân chủ yếu gây ra tàn tật:

- Những nguyên nhân trực tiếp do bệnh, tuổi cao, tai nạn, dị tật bẩm sinh...
- Thái độ sai lệch của xã hội đối với người khuyết tật: người khuyết tật thường bị xã hội coi thường, xa lánh, không chấp nhận như là một thành viên bình đẳng trong cộng đồng.
- Điều kiện sống và môi trường xung quanh (môi trường làm việc, học hành, đi lại ...) không phù hợp với tình trạng thương tật của người khuyết tật nên họ không có điều kiện và cơ hội hội nhập xã hội.
- Do các dịch vụ phục hồi chức năng kém phát triển.

Ba nguyên nhân sau dù không phải là nguyên nhân trực tiếp gây nên thương tật, nhưng lại là những nguyên nhân chính cản trở người khuyết tật hòa nhập xã hội và tìm kiếm công ăn việc làm.

2.4. Hậu quả của tàn tật

Tình trạng người tàn tật gây nên những hậu quả rất nặng nề cho bản thân người tàn tật, cho gia đình và xã hội.

2.4.1. Đối với bản thân người tàn tật:

- Tỷ lệ mắc bệnh và tử vong ở trẻ tàn tật cao hơn rất nhiều so với trẻ bình thường.
- 90% trẻ tàn tật chết trước tuổi 20.

- Người tàn tật thường bị thất học, không có việc làm, sống dựa vào người khác.
- Người tàn tật mất khả năng độc lập, bị phục thuộc vào người khác.
- Người tàn tật không có vị trí trong gia đình và cộng đồng, bị gia đình coi thường, xã hội dèm pha, xa lánh, đối xử bất bình đẳng.

2.3.2. Đối với gia đình:

- Người tàn tật là gánh nặng cho gia đình về tâm lý, kinh tế, thời gian và công sức.
- Gia đình người tàn tật thường bị cộng đồng dèm pha, xa lánh vì họ cho rằng đó là sự trừng phạt của Chúa, Trời hay Phật.

2.3.3. Đối với xã hội: người tàn tật thường là gánh nặng của cộng đồng.

2.5. Phân loại tàn tật

Để nhận biết, dễ phát hiện, dễ phân loại về tàn tật và tránh thái độ phân biệt, coi thường người tàn tật, đồng thời tạo cho người tàn tật dễ chấp nhận tình trạng thương tật của mình, Tổ chức Y Tế Thế giới đã phân tàn tật thành 7 nhóm như sau:

- Khó khăn về vận động
- Khó khăn về nhìn
- Khó khăn về nghe nói
- Khó khăn về học
- Hành vi xa lạ (tâm thần)
- Mất cảm giác (bệnh phong)
- Động kinh.